TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 30/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Công Thắng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Phan Thị Thanh Dung.

+ Ông Dương Minh Ngọc.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Hữu Thức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: Võ Hồng Tr; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/9/1984, tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn phổ thông: Không biết chữ.

Con ông: Võ Hồng Qu, sinh năm 1961. Con bà: Lữ Thị T, sinh năm 1963. Vợ: Võ Thị Thanh Yên, sinh năm 1987; con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

- *Người bị hại:* Ông Lữ Bá L, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Ntỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông Lê Thanh B, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/02/2022, Võ Hồng Tr đi bộ từ nhà xuống bờ sông thôn D lấy thúng chai của ông Trần Văn C chèo về hướng tàu cá số hiệu QNa-00782.TS của ông Lữ Bá L đang neo đậu tại âu thuyền thuộc thôn Hà L, xã Tam Tiến. Khi tới tàu cá, Tr thấy cabin tàu không đóng cửa và không có người trông coi nên buộc thúng rồi trèo lên tàu. Vào trong cabin tàu, Tr nhặt con dao Thái Lan và đi xuống khoang máy, dùng dao cắt đứt dây điện nối giữa hai B ắc quy với máy tàu. Sau khi cắt đứt dây điện, Tr lần lượt kéo từng B ắc quy để xuống thúng, chèo về lại bờ sông thôn D để thúng lại vị trí cũ. Sau đó, Tr đem giấu hai B ắc quy vào trong bụi cây bên bờ sông rồi về nhà.

Lúc này, ông L đứng trong bờ cầm đèn pin rọi về phía tàu cá để kiểm tra thì thấy Tr đang chèo thúng gần tàu của mình, nghi ngờ Tr lấy trộm tài sản nên ra tàu cá kiểm tra thì phát hiện hai B ắc quy bị mất. Ông L gọi điện báo cho Lê Thanh B và Bùi Văn Th đến nhà gặp Tr hỏi sự việc. Tr thừa nhận đã lấy trộm hai B ắc quy và dẫn Lê Thanh B, Bùi Văn Th tới bụi cây trả lại. Sau đó, Tr bỏ trốn đến sáng ngày 10/02/2022 thì tới công an xã Tam Tiến đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

- Bản kết luận định giá tài sản số: 01/2022-KLGTS ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành xác định tài sản trộm cắp trị giá 5.670.000 đồng.

- Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-NT ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Hồng Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Vật chứng: Đang tạm giữ 01 con dao có cán bằng nhựa màu đen dài 9,5cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 9cm, in dòng chữ "MADE IN THAILAND" đã đứt rời khỏi cán, phần mặt cắt và mũi lưỡi dao có vết mẻ.

- Phần dân sự: Ông Lữ Bá L đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu giải quyết gì thêm.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Võ Hồng Tr từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập như: Lời khai bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/02/2022, Võ Hồng Tr có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Lữ Bá L là hai B ắc quy hiệu GS N150, khối lượng 26 kg, đã qua sử dụng, có tổng giá trị 5.670.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 23/CT-VKS-NT ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy:

Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, pháp nhân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị nghiêm trị. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản là phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và góp phần phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã trả lại tài sản trộm cắp. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, là người bị hạn chế về nhận thức, gia đình bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, vợ không có việc làm, phải ở nhà giữ hai con nhỏ cũng bị hạn chế về nhận thức. Bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy bị cáo Tr phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội, chỉ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có Th bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy con dao có cán bằng nhựa màu đen dài 9,5cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 9cm, in dòng chữ "MADE IN THAILAND" đã đứt rời khỏi cán, phần mặt cắt và mũi lưỡi dao có vết mẻ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 298, 299, 326 và 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Hồng Tr phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Hồng Tr 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bị tạm giữ, buộc bị cáo phải chấp hành 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Võ Hồng Tr cho Ủy ban nhân dân xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Võ Hồng Tr thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Võ Hồng Tr phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Các Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy một con dao có cán bằng nhựa màu đen dài 9,5cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 9cm, in dòng chữ "MADE IN THAILAND" đã đứt rời khỏi

cán, phần mặt cắt và mũi lưỡi dao có vết mẻ (Vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Núi Thành).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Hồng Tr phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Võ Hồng Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- CA huyện Núi Thành;
- VKSND huyện Núi Thành;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- UBND xã Tam Tiến;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Công Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 30/5/2022, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thắng.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Ngọc.
2. Bà Phan Thị Thanh Dung.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 15/4/2022 đối với bị cáo Võ Hồng Tr bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

3. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố bị cáo Võ Hồng Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

4. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Võ Hồng Tr 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bị tạm giữ, buộc bị cáo phải chấp hành 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Võ Hồng Tr cho Ủy ban nhân dân xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Võ Hồng Tr thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Võ Hồng Tr phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

5. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Các Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy một con dao có cán bằng nhựa màu đen dài 9,5cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 9cm, in dòng chữ "MADE IN THAILAND" đã đứt rời khỏi cán, phần mặt cắt và mũi lưỡi dao có vết mẻ (Vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Núi Thành).

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Hồng Tr phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

7. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp miễn hình phạt. Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

8. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp. Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

9. Không có kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm. Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

10. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết. Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

11. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Hồng Tr phải chịu 200.000 đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

12. Các vấn đề khác:

Về quyền kháng cáo Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/5/2022), bị cáo có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm bản án để yêu cầu Tòa án tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 30/5/202;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, thống nhất những nội dung đã được biểu quyết và ký tên ký xác nhận.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**